TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 177/2020/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY

Căn cứ Điều 212; 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 42/2020/TLST ngày 05 tháng 02 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Dương Ngọc A, sinh năm 1987.

Chị Hồ Thị Huyền T, sinh năm 1996.

Trú tại: A3C, tổ 37 N, số 120 V, quận C, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Ngọc A và chị Hồ Thị Huyền T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường V, quận B, thành phố H ngày 19/10/2015. Trong quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến tháng 7 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn của anh chị chủ yếu do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính cách, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Nay anh chị xác định mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, cùng yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Dương Ngọc A và chị Hồ Thị Huyền T có 01 (Một) con chung là cháu Dương Phúc M, sinh ngày 05/4/2016. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị giao con chung cho anh Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng, chị T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 (Hai triệu) đồng/tháng kể từ tháng 06 (Sáu) năm 2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

[3] Về tài sản chung, nhà ở, công nợ: Anh Ngọc A và chị T thống nhất tự thỏa thuận với nhau, không đề nghị giải quyết, nên Tòa án không giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Dương Ngọc A chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh Ngọc A tự nguyện chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm của chị T. Tổng cộng là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Ngoài ra anh Ngọc A và chị T không có yêu cầu nào khác.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Dương Ngọc A và chị Hồ Thị Huyền T.

- Về con chung: Anh Dương Ngọc A và chị Hồ Thị Huyền T có 01 (Một) con chung là cháu Dương Phúc M, sinh ngày 05/4/2016. Ly hôn, giao cháu Dương Phúc M cho anh Dương Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 06 (Sáu) năm 2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định pháp luật khác thay thế. Chị Hồ Thị Huyền T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 (Hai triệu) đồng/tháng kể từ tháng 06 (Sáu) năm 2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Chị T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà ở, công nợ: Anh Ngọc A và chị T thống nhất tự thỏa thuận với nhau nên Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Dương Ngọc A chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Ngọc A chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm của chị Hồ Thị Huyền T. Tổng cộng là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng lệ phí anh Dương Ngọc A đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy theo biên lai thu số 0003234 ngày 03/02/2020. Nay chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Đương sự;
- VKSND quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;
- UBND phường V, quận B, thành phố H (Giấy chứng nhận kết hôn số 97, Quyển số 01/2015 ngày 19/10/2015);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thu Hằng